TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số :22/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Vũ Công Soạn.

2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh.

- Thư ký phiên toà : Bà Dương Thị Tố Tâm- Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà : Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 5 năm 2019đối với bị cáo:

Bùi Huy B, sinh ngày 18/4/1981; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 9, phường HA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc : Kinh; Giới tính : Nam; Tôn giáo : Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông Bùi Huy B1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Vợ : Bùi Thị Ng, sinh năm 1979 có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự : Chưa có. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 01/02/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt.

- *Bị hại :*

Anh Vũ Văn H; Sinh năm 1971; Địa chỉ : Khu 7, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :*

Anh Vũ Văn N; Sinh năm 1984; Địa chỉ : Khu 9, phường HA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, cómặt.

Người làm chứng :

1/Ông Bùi Huy B1; Sinh năm 1958; Địa chỉ : Khu 9, phường HA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắngmặt.

2/Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 1958; Địa chỉ : Khu 9, phường HA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, cómặt.

3/Anh Bùi Huy D ; Sinh năm 1981; Địa chỉ : Tổ 24, khu 3, phường HK, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắngmặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Khoảng tháng 8 năm 2018, Bùi Huy B đến nHAh Bùi Huy D tại khu Vườn Đào, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh chơi. Thời điểm này, anh D thuê anh Vũ Văn H, trú tại khu 7, phường PH, thị xã Q xây nhà cho anh D tại phường Giếng Đáy, thành phố H anh D nói với anh H cho B tham gia phụ xây cho anh H thì anh H đồng ý. Chiều ngày 20/8/2019, tại Công trình nhà đang xây của anh D, B mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29T3 - 2522 của anh H nói là đi đến nHAh D tại khu Vườn Đào, thành phố H thì được anh H đồng ý. Sau đó B sử dụng xe môtô đi chơi tại Hòn Gai và thị xã Đông Triều mà không mang xe về trả cho anh H. Ngày 25/8/2018, B này sinh ý định cầm cố xe lấy tiền tiêu xài nên đã gặp và nhờ Vũ Văn Ngoại tìm người cầm cố chiếc xe mô tô lấy số tiền 3.000.000đ *(ba triệu đồng)*. Ngoại điều khiển xe mô tô về khu 9, phường HA, thị xã Q thì gặp anh Vũ Văn N (N là anh trai của Ngoại), Ngoại nói với anh N xe mô tô của B bị mất giấy tờ nên muốn bán. Do có nhu cầu cần phương tiện sử dụng nên anh N đã nhận mua chiếc xe máy trên, đưa cho Ngoại số tiền 3.500.000đ *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Ngoại đã đưa cho B số tiền 3.000.000đ *(ba triệu đồng)*thì được B cho lại 500.000đ*(năm trăm nghìn đồng)*, còn lại 2.500.000đ*(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*B chi tiêu cá nhân hết. Sau đó B bỏ trốn ra thành phố Móng Cái, đến ngày 01/02/2019, khi B đang ở thị xã Đông Triều thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Anh Vũ Văn H sau khi không thấy B trả lại xe đã nhờ anh D liên lạc tìm B nH không tìm được. Sau đó anh H tìm đến nhà B, gặp bố mẹ B thì được biết B đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Vũ Văn N, nên đã trình báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 121 ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q thể hiện : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Jupiter, màu sơn xanh gắn biển kiểm soát : 29T3 - 2522, đã qua sử dụng trị giá 7.250.000đ *(bẩy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra Bùi Huy B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Anh Vũ Văn N đã giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát : 29T3 - 2522 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và không có yêu cầu đề nghị gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho người bị hại.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSQY ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Bùi Huy B về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* " theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụngđiểm a khoản 1 Điều 175; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Huy B từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/02/2019, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* để sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Huy B khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần *"N dung vụ án"* đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện

là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn N và những người làm chứngông Bùi Huy B1, bà Nguyễn Thị T, anh Bùi Huy D và anh Vũ Văn Ngoại, phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của người bị hại anh Vũ Văn H có lời khai : Chiều ngày 20/8/2019, tại Công trình nhà đang xây của anh D, B mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29T3 - 2522 của anh nói là đi đến nhà anh D tại khu Vườn Đào, thành phố H thì được anh đồng ý. Sau đó không thấy B mang xe về trả, anh có đến nhà B để hỏi về chiếc xe thì được biết B đã cầm cố chiếc xe mô tô của anh cho anh N lấy tiền ăn tiêu, do không thấy B mang xe trả nên anh đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản tạm giữ đồ vật tài sản do Công an thị xã Q lập ngày 29/11/2018; Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận : Chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29T3 - 2522 của anh Vũ Văn H có trị giá 7.250.000đ *(bẩy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định : Ngày 20/8/2018, Bùi Huy B có hành vi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29T3 - 2522, trị giá 7.250.000đ *(bẩy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* của anh Vũ Văn H, rồi đem đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* để chi tiêu cá nhân, sau đó bỏ trốn.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Bùi Huy B đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như N dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của Bùi Huy B đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; Gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; Gây tâm lý hoang mang lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Bùi Huy B là thanh niên có sức khoẻ được gia đình cho ăn học, nH do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, thích ăn chơi đua đòi nên đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn lợi dụng lòng tin và sự

quen biết để chiếm đoạt tài sản của người khác, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.Vì vậy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức được sai phạm,phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự pháp luật của nước ta.

[4] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước, nH cũng xét bị cáo lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự : Chiếc xe mô tô YamahaJupiter, biển kiểm soát 29T3 - 2522 của anh Vũ Văn H đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh H vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn N có mặt nH cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Số tiền 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô cho anh N, đây là số tiền thu lời bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[7] Trong vụ án đối tượng Vũ Văn Ngoại có hành vi giúp bị cáo B cầm cố chiếc xe mô tô của anh H, tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của Ngoại, không xác định được Ngoại đang ở đâu, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ chưa đủ cơ sở xử lý đối với Ngoại, Cơ quan điều tra đang xác minh, làm rõ xử lý sau. Đối với Vũ Văn N khai mua xe mô tô của B thông qua Ngoại nH không biết nguồn gốc xe mô tô do mượn của anh H nên không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

-Tuyên bố : Bị cáoBùi Huy B phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt : Bùi Huy B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/02/2019.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo B phải nộp lại số tiền 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Bùi Huy B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo,người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Điền